

QUY CHẾ

**phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy
trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 19/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Quy chế số 03-QC/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
 - Căn cứ Quyết định số 1792-QĐ/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Quyết định số 1794-QĐ/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
 - Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi phối hợp

- Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và phương pháp phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (gọi tắt là hai cơ quan).
- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham mưu với Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; bảo đảm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của các cấp ủy đảng.

2. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, nhằm bảo đảm việc tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cơ quan đề nghị có văn bản yêu cầu và cơ quan được đề nghị có văn bản trả lời chính thức.

4. Những văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp phải được quản lý, sử dụng, bảo mật thông tin và lưu trữ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao:

a) Những nhiệm vụ hoặc nội dung công tác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan để đánh giá đúng tình hình và đề xuất các giải pháp góp phần vào công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

b) Những vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng; những nội dung liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, các đề án, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

d) Những vấn đề về nhân sự liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận. Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những vụ việc liên quan đến cán bộ, đảng viên vi

phạm Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể được kịp thời.

3. Tiến hành công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác xây dựng Đảng, tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

Kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, thi hành kỷ luật và khiếu nại kỷ luật trong Đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu.

4. Trao đổi cung cấp thông tin giữa hai cơ quan về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, nhất là thông tin liên quan đến các vụ việc vi phạm nghiêm trọng, đến cán bộ lãnh đạo các cấp giúp cho việc chỉ đạo, định hướng thông tin được kịp thời, tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận của các tầng lớp xã hội.

5. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

a) Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao về các nội dung nêu tại khoản 1, Điều 3 của Quy chế này, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy thì thông báo, trao đổi bằng văn bản để thống nhất cách xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

b) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại, thi hành kỷ luật trong Đảng theo chức năng, nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao, nếu phát hiện tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm các nội dung thuộc lĩnh vực tuyên giáo, dân vận thì thông báo bằng văn bản và cung cấp tài liệu có liên quan hoặc gửi văn bản đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp thực hiện hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật trong Đảng, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.

Tham gia ý kiến theo đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về

những vấn đề liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo, dân vận trước khi Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy kết luận hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, kết luận, quyết định.

Tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì.

d) Các thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, quyết định thi hành kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đối với đảng viên liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo và dân vận là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng gửi Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

đ) Các đề án, báo cáo, hướng dẫn liên quan đến nội dung phối hợp giữa hai cơ quan, khi ban hành hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thì đồng thời gửi Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

e) Chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan tuyên truyền, báo chí trong việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

g) Thông báo bằng văn bản cho Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng có liên quan đến tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.

f) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công cán bộ theo dõi địa bàn dự các cuộc họp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để nắm tình hình theo quy định về giám sát trong Đảng.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

a) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao về các nội dung nêu tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế này theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu, liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng.

c) Khi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến hoặc phối hợp thực hiện thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

d) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra, giám sát đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết tố cáo, xử lý kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo và dân vận.

đ) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ quán triệt, tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

e) Khi được mời, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy cử đại diện lãnh đạo Ban dự các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

g) Các đề án, báo cáo, hướng dẫn liên quan đến nội dung phối hợp giữa hai cơ quan, khi ban hành hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Khi có nhu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan có yêu cầu chủ động gửi văn bản đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện.

Khi lấy ý kiến tham gia, cơ quan chủ trì gửi văn bản cho cơ quan phối hợp, kèm theo tài liệu trước 07 ngày làm việc để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia; trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết bằng văn bản. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi. Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh cần phải thẩm định, mà quá thời hạn quy định thì phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan chủ trì biết.

2. Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

3. Những vấn đề quan trọng cần trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo việc phối hợp giữa hai cơ quan. Các đơn vị chức năng thuộc cơ quan phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy để xem xét, cho ý kiến chỉ đạo, giải quyết.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trong phạm

vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quán triệt và triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 7. Chế độ cung cấp thông tin, họp và báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, 1 năm (hoặc khi cần thiết), lãnh đạo hai cơ quan tổ chức trao đổi thông tin, phối hợp tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp, kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì chuẩn bị nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm tổ chức các cuộc họp và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

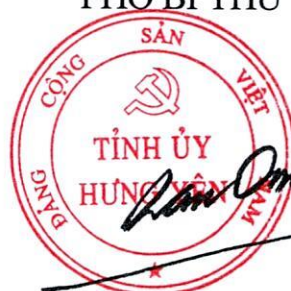
Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 09-QC/TU, ngày 04/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
 - Ủy ban Kiểm tra Trung ương
 - Ban TG và DV Trung ương
 - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
 - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - LĐVP: CVP, PCVP^{Huy},
 - Phòng Tổng hợp^{Hương},
 - Lưu VPTU.
- } để báo cáo,

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Quốc Toàn